

Bản án số: 355/2019/DS-ST

Ngày : 17-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, sinh năm 1972;

Địa chỉ: đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1997 – Nhân viên (Văn bản ủy quyền số 42/UQTA-VH.19 ngày 10/7/2019); Địa chỉ: đường N, Phường B, Quận M, Thành phố H.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 12 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên V có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quốc D trình bày:

Vào ngày 19/10/2015, bà Nguyễn Thị Như T ký Hợp đồng tín dụng số 20151019-100272-0001 vay của Công ty Tài chính TNHH một thành viên V số tiền 31.210.290 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: Lãi suất vay 3.75%/tháng, hình thức vay tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; tổng số tiền phải thanh toán là 58.794.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Theo đó: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.594.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.004.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty được 11 lần với tổng số tiền đã trả là 14.552.000 đồng. Kể từ ngày 24/02/2018 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần.

Tính đến ngày 16/9/2019, bà Nguyễn Thị Như T còn nợ Công ty các khoản sau :

+ Tiền gốc chưa thanh toán: 22.797.320 đồng.

+ Tiền lãi chưa thanh toán: 21.444.680 đồng.

Số tiền tổng cộng chưa thanh toán là: 44.242.000 đồng.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Như T phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 44.242.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Về tiền lãi: Công ty yêu cầu bà Nguyễn Thị Như T thanh toán tiền lãi phát sinh theo qui định tại Hợp đồng đã ký kết với Công ty.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Như T trình bày: Bà T xác nhận bà có vay của Công ty Tài chính TNHH một thành viên V như phía đại diện Công ty trình bày là đúng. Bà đã trả được cho Công ty 11 lần với tổng số tiền là 14.552.000 đồng.

Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ nên bà T xin trả góp cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên V mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra, bà T còn xin Công ty giảm bớt phần lãi để tạo điều kiện cho bà trả hết nợ.

Tại buổi hòa giải ngày 16/9/2019, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị Như T nêu trên. Còn về tiền lãi: Nếu bà T trả được phân nửa số tiền vốn gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng thì phía Công ty sẽ xem xét giảm toàn bộ lãi suất.

Ngày 16/9/2019 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quốc D và bị đơn bà Nguyễn Thị Như T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do bà Nguyễn Thị Như T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên V thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quốc D, bị đơn bà Nguyễn Thị Như T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà T.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp như: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151019-100272-0001 ngày 19/10/2015 và lời trình bày xác nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; đã có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Như T vay Công ty Tài chính TNHH một thành viên V số tiền 31.210.290 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: Lãi suất vay 3.75%/tháng, hình thức vay tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; tổng số tiền phải thanh toán là 58.794.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Theo đó: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.594.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.004.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Xét, Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151019-100272-0001 ngày 19/10/2015 của bà Nguyễn Thị Như T với Công ty Tài chính TNHH một thành viên V, các bên tham gia ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty được 11 lần với tổng số tiền đã trả là 14.552.000 đồng. Từ ngày 24/02/2018 đến nay, bà T không thanh toán tiếp cho Công ty theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Như T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Hợp đồng, đồng thời vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ

chức tín dụng. Do vậy, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Như T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên V tổng số tiền nợ gốc và lãi là 44.242.000 đồng (tính đến ngày 16/9/2019).

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Như T thanh toán tiền lãi phát sinh theo qui định tại Hợp đồng đã ký kết với Công ty. Xét, yêu cầu trên của nguyên đơn phù hợp với qui định của pháp luật và đã được các bên thỏa thuận ký kết trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151019-100272-0001 ngày 19/10/2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Như T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên V .

+ Công ty Tài chính TNHH một thành viên V không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên V :

Buộc bà Nguyễn Thị Như T thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên V số tiền là 44.242.000 (bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tính đến ngày 16/9/2019, (trong đó, vốn gốc: 22.797.320 đồng; lãi: 21.444.680 đồng).

Kể từ ngày 17/9/2019 bà Nguyễn Thị Như T tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151019-100272-0001 ngày 19/10/2015 giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên V với bà Nguyễn Thị Như T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Như T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.212.100 (hai triệu, hai trăm mười hai nghìn, một trăm) đồng.

Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.106.050 (một triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, không trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0019007 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp